

QUYẾT ĐỊNH

**về việc sắp xếp, chuyển đổi Đảng bộ trường Tiểu học và THCS Yên Thịnh
trực thuộc Đảng bộ xã Yên Thịnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận 535-KL/TU ngày 01/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp lại mô hình tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 11-QC/ĐU ngày 09/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Thịnh, nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi bổ sung);
- Căn cứ Đề án số 11-ĐA/ĐU ngày 30/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Thịnh về sắp xếp, kiện toàn, thành lập tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã Yên Thịnh, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển đổi Đảng bộ cơ sở Trường Tiểu học và THCS Yên Thịnh thành đảng bộ trực thuộc cơ sở thuộc Đảng bộ xã Yên Thịnh từ ngày 01/10/2026, gồm 43 đảng viên (*Có danh sách kèm theo*).

Nhiệm kỳ của Đảng bộ là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng bộ trường Tiểu học và THCS Yên Thịnh thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành.

Điều 3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Đảng bộ trường Tiểu học và THCS Yên Thịnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Hoàng Văn Lăng

DANH SÁCH
Đảng viên Đảng bộ trường Tiểu học và THCS Yên Thịnh
(Kèm theo Quyết định số 316-QĐ/ĐU ngày 30/9/2026 của Đảng ủy xã Yên Thịnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Ghi chú
1	Ma Thị Thiếp	23/11/1970	28/12/2005	28/12/2006	
2	Phan Thị Thảo	08/11/1975	02/9/2003	02/9/2004	
3	Hoàng Thị Khanh	02/6/1973	16/8/2002	16/8/2003	
4	Ma Thị Tập	06/8/1972	30/8/2008	30/8/2009	
5	Ma Thị Ngoạt	22/01/1972	30/12/2011	30/12/2012	
6	Hà Thị Tranh	03/02/1971	18/10/2012	18/10/2013	
7	Hoàng Thị Hiến	22/02/1987	02/7/2014	02/7/2015	
8	Ma Thị Thuyền	28/9/1970	27/10/2012	27/10/2013	
9	Hoàng Thị Chung	02/11/1970	05/6/2017	05/6/2018	
10	Đặng Thị Minh Khuyên	06/6/1986	22/02/2016	22/02/2017	
11	Nguyễn Thị Thanh	12/6/1980	01/9/2010	01/9/2011	
12	Triệu Thu Hường	09/0/1991	14/12/2023	14/12/2024	
13	Văn Thị Oánh	04/09/1988	20/9/2024	20/9/2025	
14	Nông Văn Toàn	03/11/1982	24/9/2021	24/9/2022	
15	Nông Thị Ánh Nguyệt	21/10/1984	15/10/2015	15/10/2016	
16	Nguyễn Thị Hằng	18/10/1981	22/7/2013	22/7/2014	
17	Nguyễn Tăng Tin	20/05/1978	14/04/2015	14/04/2016	
18	Nông Thị Nhâm	17/02/1991	10/12/2025		Đv dự bị
19	Đặng Thị Ghén	01/7/1991	10/12/2025		Đv dự bị
20	Triệu Thị Mới	06/7/1977	19/5/2026		Đv dự bị
21	Nguyễn Thị Mến	22/3/1987	19/8/2026		Đv dự bị
22	Nông Thị Thắm	20/7/1970	12/6/1997	12/6/1998	
23	Nguyễn Thị Hồng Thủy	22/01/1974	15/3/2002	15/3/2003	
24	Ma Thị Anh	28/02/1978	29/11/2009	29/11/2010	
25	Nông Thị Hường	06/8/1977	19/9/2009	19/9/2010	
26	Lục Thị Lan	18/10/1977	19/11/2007	19/11/2008	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Ghi chú
27	Hà Thị Kiên	29/07/1974	18/6/2017	18/6/2018	
28	Lạc Thị Thanh Tuyên	15/11/1984	26/6/2020	26/6/2021	
29	Lục Thị Thuy	17/7/1975	12/9/2013	12/9/2014	
30	Hoàng Thị Tuyền	01/5/1990	16/12/2022	16/12/2023	
31	Nguyễn Đức Thoài	23/12/1981	26/4/2012	26/4/2013	
32	Đồng Thị Dậu	01/10/1981	21/02/2022	21/02/2023	
33	Lục Thị Nhân	10/11/1991	28/10/2021	28/10/2022	
34	Đinh Thị Diệu Phương	21/02/1994	29/6/2026		Đv dự bị
35	Trịnh Xuân Thùy	31/10/1986	02/7/2012	02/7/2013	
36	Đặng Xuân Khu	28/10/1982	14/12/2007	14/12/2008	
37	Ma Thị Khuyên	11/11/1974	12/3/2004	12/3/2005	
38	Ma Thị Kiều	16/3/1979	13/4/2012	13/4/2013	
39	Ma Thị Huyền	14/6/1971	16/7/2016	16/7/2017	
40	Nông Văn Thánh	15/11/1992	12/12/2023	12/12/2024	
41	Hoàng Thị Đàm	04/4/1990	19/5/2025	19/5/2026	
42	Triệu Thị Thuý	08/11/1987	19/5/2025	19/5/2026	
43	Mã Thị Tô	03/12/1991	19/08/2026		Đv dự bị

(Danh sách có 43 đồng chí)
